

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TIẾNG VIỆT CỦA HỌC SINH LỚP 5 THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC

ThS. Nguyễn Thị Thanh Hiền

Khoa Chính trị và Tâm lý giáo dục, Trường Đại học Hùng Vương

Ngày nhận bài: 04/9/2019; Ngày sửa chữa: 04/10/2019; Ngày duyệt đăng: 11/10/2019

TÓM TẮT

Đánh giá theo tiếp cận năng lực (TCNL) là một quan điểm đánh giá phổ biến trên thế giới hiện nay do những ưu việt của nó là chú trọng đến việc phát triển những năng lực thực của người học, tạo điều kiện cho người học thâm nhập vào thực tiễn, gắn học đi đôi với hành. Trong trường tiểu học, việc hình thành cho học sinh (HS) các năng lực theo chuẩn đầu ra được thực hiện ở tất cả các môn học và trong các hoạt động, trong đó môn Tiếng Việt lớp 5 là một trong những môn học có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển cho HS những năng lực cần thiết. Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về thực trạng đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt lớp 5 theo TCNL, nguyên nhân của thực trạng và đề xuất các biện pháp.

Từ khóa: *Đánh giá, kết quả học tập, tiếp cận năng lực, môn Tiếng Việt*

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo (Nghị quyết số 29-NQ/TW) nhấn mạnh: “Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan. Việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội” [4]. Trong thực tế đánh giá kết quả học tập ở tiểu học hiện nay với

sự ra đời của Thông tư 30, Thông tư 22 đã có nhiều đổi mới, đặc biệt chú trọng đến đánh giá theo năng lực người học. Tuy nhiên, hoạt động kiểm tra đánh giá chưa đạt được hiệu quả như mong muốn do nhiều nguyên nhân.

Việc hồi cứu các công trình của một số tác giả nước ngoài cho thấy đánh giá sự thực hiện là một hình thức đánh giá cơ bản, đặc trưng của quan điểm đánh giá TCNL. Đó là công cụ hữu ích để đánh giá năng lực của người học, trong đó tập trung đánh giá cho các mục tiêu kỹ năng tư duy bậc cao và kiến tạo sản phẩm. Nhìn chung, các tác giả đều nêu được những điểm cơ bản về đánh giá sự thực hiện (qua đó mà thấy được những đặc điểm của đánh giá theo TCNL) và có những ví dụ sinh động về loại đánh giá này [3], [5], [6].

Trong bài viết này, tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết cụ thể: trên cơ sở nghiên cứu các văn bản (Đề án đổi mới giáo dục phổ thông sau năm 2018, Khung chuẩn đầu ra của HS tiểu học, Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam, Thông tư 30, Thông tư 22 về việc đánh giá kết quả học tập...), các tài liệu có liên quan đến đề tài nghiên cứu; từ đó tác giả thực hiện các thao tác về tư duy nhằm rút ra kết luận khoa học về đánh giá kết quả học tập theo TCNL. Thông qua phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi, tác giả điều tra 150 HS lớp 5 và 40 giáo viên dạy ở Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng và Trường Tiểu học Cao Xá, tỉnh Phú Thọ. Ngoài ra, tác giả thiết kế một số câu hỏi phỏng vấn trong quá trình khảo sát thực trạng để lấy thông tin bổ sung, làm rõ thêm vấn đề cần nghiên cứu.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Kết quả nghiên cứu lý luận về đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt của HS lớp 5 theo TCNL

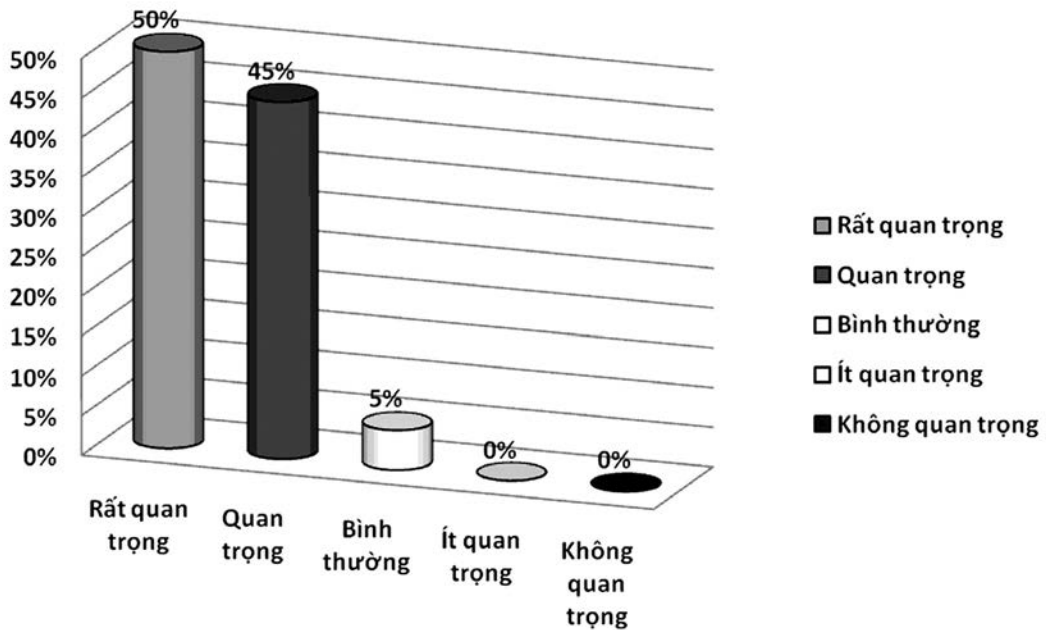
Đánh giá kết quả học tập theo TCNL là quá trình tập hợp và phân tích thông tin nhằm đưa ra những nhận định về việc vận dụng tích hợp tri thức, kỹ năng, thái độ của người học để giải quyết các nhiệm vụ dạy học phức hợp trong một bối cảnh thực tế hoặc giả định để đáp ứng mục tiêu về năng lực đặt ra [2]. Từ nghiên cứu lý thuyết năng lực, tác giả tổng hợp một số dấu hiệu khác biệt cơ bản giữa đánh giá năng lực và đánh giá kiến thức, kỹ năng của HS khi học môn Tiếng Việt.

BẢNG 1. So sánh đánh giá năng lực và đánh giá kiến thức, kỹ năng môn Tiếng Việt của HS lớp 5

Tiêu chí so sánh	Đánh giá năng lực	Đánh giá kiến thức, kỹ năng
1. Mục đích đánh giá	- Đánh giá khả năng HS vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học được vào giải quyết vấn đề thực tiễn của cuộc sống. - Vì sự tiến bộ của người học so với chính mình.	- Xác định việc đạt kiến thức, kỹ năng theo mục tiêu của chương trình môn Tiếng Việt - Đánh giá, xếp hạng giữa những người học với nhau.
2. Ngữ cảnh đánh giá	- Gắn với ngữ cảnh học tập và thực tiễn cuộc sống của học sinh.	- Gắn với nội dung học tập (những kiến thức, kỹ năng, thái độ) được học trong nhà trường.
3. Nội dung đánh giá	- Những kiến thức, kỹ năng, thái độ ở nhiều môn học, nhiều hoạt động giáo dục và những trải nghiệm của bản thân học sinh trong cuộc sống xã hội. - Quy chuẩn theo các mức độ phát triển năng lực của người học.	- Những kiến thức, kỹ năng, thái độ ở một môn học cụ thể. - Quy chuẩn theo việc người đó có đạt hay không một nội dung đã được học.
4. Công cụ đánh giá	Nhiệm vụ, bài tập trong tình huống bối cảnh thực.	Câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ trong tình huống hàn lâm hoặc tình huống thực.
5. Thời điểm đánh giá	Ở mọi thời điểm của quá trình dạy học, chú trọng đến đánh giá trong khi học.	Thường diễn ra ở những thời điểm nhất định trong quá trình dạy học, đặc biệt là: trước và sau khi dạy.
6. Kết quả đánh giá	Năng lực người học phụ thuộc vào độ khó của nhiệm vụ hoặc bài tập đã hoàn thành.	Năng lực người học phụ thuộc vào số lượng câu hỏi, nhiệm vụ hay bài tập đã hoàn thành.

2.2. Kết quả điều tra thực trạng

Để tìm hiểu nhận thức của giáo viên (GV) về tầm quan trọng của kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt lớp 5 theo TCNL, tác giả đưa ra câu hỏi và thu được kết quả như sau:



Hình 1. Nhận thức của GV về vai trò đánh giá KQHT môn TV của HS lớp 5 trong việc phát triển năng lực người học

Nhìn vào kết quả trên cho thấy hầu hết GV (chiếm 95%) được hỏi cho rằng đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt có vai trò “Quan trọng” và “Rất quan trọng” trong việc hình thành và phát triển các năng lực của HS. Chỉ có một số ít GV (5%) chưa hiểu hết ý nghĩa, vai trò của đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt đối với sự phát triển năng lực khi họ lựa chọn ở mức độ “Bình thường” trở xuống. Đa số GV đã hiểu rõ đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt có ý nghĩa rất lớn trong việc phát triển năng lực tương lai của HS. Do năng lực chỉ

bộc lộ trong hoạt động và bằng hoạt động nên đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt (mà đặc biệt là đánh giá thường xuyên trong quá trình dạy học) một mặt tạo cơ hội cho HS vận dụng tri thức, kỹ năng của bản thân để thực hiện các nhiệm vụ được giao, mặt khác thông qua quá trình học tập và kết quả thực hiện nhiệm vụ mà HS thể hiện được các năng lực của mình.

Kết quả điều tra thu được những năng lực mà GV thường đánh giá ở HS khi dạy môn Tiếng Việt lớp 5 như sau:

BẢNG 2. Ý kiến GV về những năng lực họ thường đánh giá HS khi dạy môn Tiếng Việt

Các NL thường được đánh giá	Số ý kiến	Các NL thường được đánh giá	Số ý kiến
Năng lực tự học	15	Năng lực sử dụng ngôn ngữ	27
Năng lực giải quyết vấn đề	4	Năng lực tính toán	5
Năng lực sáng tạo	5	Năng lực nghe	37
Năng lực tự quản lý	3	Năng lực nói	33
Năng lực giao tiếp	8	Năng lực đọc	40
Năng lực hợp tác	9	Năng lực viết	38
Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông	11		

Kết quả ở bảng 2 cho thấy: Giáo viên đã liệt kê được khá đa dạng các năng lực họ tiến hành đánh giá HS qua môn Tiếng Việt lớp 5. Những năng lực đó cũng đã tập trung được vào năng lực cơ bản của môn Tiếng Việt. Tuy nhiên, số lượng GV thực hiện đánh giá từng năng lực chung cho HS thì không nhiều như năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...những năng lực này giúp HS tiểu học phát triển toàn

diện và giải quyết các tình huống thực tiễn. Có 4 năng lực thuộc nhóm năng lực riêng, đặc trưng của môn Tiếng Việt được GV quan tâm đánh giá ở HS nhiều nhất là năng lực nghe, nói, đọc, viết.

Để tìm hiểu thực tế các công cụ GV thường sử dụng để đánh giá khi HS hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, tác giả đưa ra một số công cụ để GV lựa chọn, kết quả như sau:

BẢNG 3. Mức độ GV sử dụng các công cụ để động viên khuyến khích khi đánh giá môn TV lớp 5 theo TCNL

TT	Công cụ động viên khuyến khích HS	Có		Không	
		SL	%	SL	%
1	Dùng biểu tượng như: Bông hoa, mặt cười, ngôi sao...	25	62.5	15	37.5
2	Dùng lời khen ngợi, tuyên dương	40	100	0	0
3	Dùng chữ viết: "Cô khen"...	39	97.5	1	2.5
4	Dùng hiện vật tặng thưởng	20	50	20	50

Dữ liệu trên cho thấy, công cụ động viên, khuyến khích HS khi các em hoàn thành nhiệm vụ học tập mà GV sử dụng nhiều nhất là dùng lời khen ngợi chiếm 100%, khi được phỏng vấn, GV cho rằng: "GV ân cần nhận xét bằng lời trên lớp sẽ hiệu quả hơn. Công cụ dùng hiện vật tặng thưởng lại chiếm tỷ lệ thấp hơn, mặc dù HS khi được phần thưởng khi đạt được thành tích khiến cho các em hứng thú với việc học.

Sử dụng phương pháp quan sát ở các giờ học tiếp theo, chúng tôi nhận thấy: Những em có sự say mê học tập ở nhà như làm đầy đủ bài tập ở nhà trước khi đến lớp, sẵn sàng chuẩn bị bài mới là những HS được nhận phần thưởng ngày hôm trước, những em không chuẩn bị bài tập ở nhà chủ yếu là HS ngày hôm trước giáo viên dùng chữ viết để nhận xét và cho điểm điểm số. Có thể nhận thấy rằng, HS không bị áp lực về điểm số và

thầy cô không so sánh giữa HS này với HS khác thì các em có tâm lý thoải mái, tự tin trong học tập, rèn luyện, có cơ hội phát huy cao nhất NL của mình. Dưới góc nhìn của HS thì GV của hai trường tiểu học đã có sự tiếp cận lý thuyết năng lực để đánh giá HS, đánh giá vì sự tiến bộ của chính bản thân HS.

Để tìm hiểu nhận thức của HS lớp 5 về các hình thức đánh giá khác nhau của GV khi đánh giá theo TCNL, tác giả dựa vào nội dung đánh giá của Phạm Thị Thanh Hải [1] và đưa ra ba hình thức đánh giá là: điểm số, nhận xét bằng lời nói trực tiếp, ghi nhận xét vào vở và bài kiểm tra, thu được kết quả như sau:

BẢNG 4. Nhận thức của HS với các hình thức đánh giá của giáo viên

STT	Nội dung	Cách đánh giá					
		Đánh giá bằng điểm số		Nhận xét bằng lời nói trực tiếp		Ghi nhận xét vào vở, bài kiểm tra	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Giúp em biết được trình độ của mình	113	75,3	30	20	17	11,3
2	Em dễ dàng so sánh với các bạn khác cùng lớp	137	91,3	11	7,3	2	1,3
3	Để khoe với bạn bè, gia đình	130	86,7	12	8	8	5,3
4	Biết được chỗ yếu của mình để khắc phục	23	15,3	23	15,3	114	76
5	Giúp em luôn cố gắng, nỗ lực lần sau	32	21,3	40	26,7	78	52
6	Em không sợ bị bố mẹ mắng	20	13,3	110	73,3	20	13,3
7	Em vui vì không sợ bị nói là dốt	30	20	85	56,7	35	23,3
8	Em rất vui vì thầy (cô) nhận xét và giảng giải cho em hiểu bài.	40	26,7	74	49,3	36	24
9	Em hứng thú khi được giáo viên động viên, khích lệ vì sự cố gắng.	40	26,7	65	43	45	30
10	Cách đánh giá của thầy (cô) giúp em học tốt hơn	28	18,7	50	30	72	48

Từ kết quả điều tra cho thấy: với mỗi kiểu đánh giá, HS có biểu hiện khác nhau, số lượng HS có quan điểm với hình thức cho điểm giúp các em dễ dàng so sánh với các bạn khác cùng lớp chiếm 91,3%. Điều này cho thấy, đánh giá bằng hình thức cho điểm khiến cho các em so sánh, xếp hạng giữa những người học với nhau mà theo Thông tư 30 hiện nay là đánh giá vì sự tiến bộ của người học so với chính họ.

3. Nguyên nhân của thực trạng

Bằng một số phương pháp nghiên cứu, tác giả tổng hợp nguyên nhân dẫn đến thực trạng như sau:

Thứ nhất: Khá nhiều GV có nhiều khó khăn trong việc “lựa chọn lời phê, nhận xét cho học sinh”, dẫn tới việc nhận xét đánh giá HS chưa kịp thời hoặc chưa tương ứng với năng lực và trình độ của HS. Phòng vấn cô NTKT, GV Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng: Cô thấy khó đánh giá môn Tiếng Việt ở chỗ nào? Cô cho biết: Giáo viên phát hiện ra lỗi của HS nhưng lại chưa có thủ thuật để chữa lỗi cho HS. Để làm được điều này, giáo viên cần có những thủ thuật chữa lỗi. Nếu không được chuẩn bị tốt, họ cũng chỉ có thể đưa ra cho HS những lời khuyên tốt bụng chung chung: “Em đọc (nói, viết) chưa tốt, lần sau cố gắng đọc (nói, viết) tốt hơn”, không sai nhưng cũng chẳng đem lại cho HS lợi ích gì”.

Thứ hai: Một bộ phận GV nhận thức rằng: đánh giá theo TCNL đòi hỏi năng lực của GV cao hơn do phải xác định năng lực của HS cần đạt được ở mỗi bài dạy, đòi hỏi GV phải quan tâm sát sao đến HS mới thấy được NL còn thiếu hụt của HS để mà bù đắp. Yêu cầu cao hơn này đòi hỏi GV phải nỗ lực học hỏi và tự mình nâng cao năng lực bản thân, thực tế đã có nhiều GV “bỏ cuộc”.

Thứ ba: Sĩ số trong một lớp học đông, Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng 50 HS/lớp, vì vậy GV khó nhận xét từng em từng bài học nên hiệu quả không như mong muốn.

Thứ tư: Chưa có quy trình đánh giá riêng theo TCNL cho từng môn học cụ thể ở tiểu học.

Thứ năm: Một bộ phận cha mẹ HS chưa hiểu đánh giá lời nhận xét, gây áp lực (điểm số) lên HS và GV, dẫn tới không có sự đồng thuận trong thực hiện đánh giá vì sự tiến bộ của HS chứ không phải vì điểm số.

Thứ sáu: HS ít có cơ hội được trải nghiệm thực tế, cho nên kiến thức học được còn mang tính hàn lâm, các em chưa có nhiều cơ hội giải những điều đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống.

4. Biện pháp đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt của HS lớp 5 theo tiếp cận năng lực

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho giáo viên tiểu học về đánh giá kết quả học tập theo tiếp cận năng lực. Giáo viên thường xuyên nâng cao kiến thức chuyên môn và các kiến thức liên môn để làm tốt hoạt động đánh giá trong giảng dạy. Nghiên cứu kỹ chương trình, mục tiêu môn học để xây dựng các bài

tập đánh giá năng lực và các tiêu chí đánh giá năng lực phù hợp người học.

Biện pháp 2: Xác định quy trình đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt lớp 5 theo TCNL. Quy trình này là trình tự các bước cần thiết giúp GV thực hiện hoạt động đánh giá một cách khoa học và có hiệu quả, thông qua đó rèn luyện HS một số năng lực cơ bản theo chuẩn đầu ra môn học và xác định được mức độ năng lực mà HS đạt được.

Biện pháp 3: Xây dựng bộ công cụ đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt lớp 5 theo TCNL. Để thực hiện đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt theo TCNL thì không thể thiếu được các công cụ thu thập thông tin về năng lực của HS và công cụ chấm điểm để xác định mức năng lực mà họ đạt được.

Biện pháp 4: Sử dụng phối hợp các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá với các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học khác. Năng lực thể hiện thông qua nhiều việc làm, hoạt động phong phú, đa dạng khác nhau. Do đó, để có thể thu thập đầy đủ thông tin về các năng lực của người học phải sử dụng nhiều phương pháp, hình thức khác nhau.

Biện pháp 5: Phối hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và đánh giá của phụ huynh học sinh. Đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt theo TCNL được diễn ra trong suốt quá trình dạy học. Do đó, không chỉ GV là người tiến hành đánh giá mà HS cũng cần phải biết cách đánh giá kết quả học tập của chính mình để biết được mình đạt kết quả đến mức nào so với mục tiêu đề ra. Giáo viên và phụ huynh có sự phối hợp với nhau để đánh giá và giúp đỡ các em khi gặp khó khăn trong học tập. Để có được sự phối

hợp GV và phụ huynh thì cần sự đồng thuận trong quá trình đánh giá.

5. Kết luận

Qua nghiên cứu về đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt của HS lớp 5 theo TCNL có thể thấy: GV và HS đã có nhận thức đúng về vai trò của đánh giá KQHT môn TV trong việc phát triển các NL chung và riêng cho HS lớp 5. GV cũng đã hướng đến đánh giá các NL của HS trong quá trình dạy học môn TV, tuy nhiên chưa chú ý đến năng lực chung, có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến quá trình đánh giá. Trong bài viết, tác giả đã đề xuất 5 biện pháp đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt lớp 5 với hy vọng thực hiện tốt hơn triết lý đánh giá vì sự tiến bộ của người học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Thị Thanh Hải (2016), Đổi mới đánh giá học sinh tiểu học lý luận và thực tiễn, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Nguyễn Thị Thanh Trà (2016), Đánh giá kết quả học tập môn GDH theo tiếp cận năng lực, Luận án tiến sỹ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Dương Thiệu Tống (2005), Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập (phương pháp thực hành), NXB Khoa học xã hội.
- [4] Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI (Nghị quyết số 29 - NQ/TW, ngày 4-11- 2013) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
- [5] Hopkins K. D., Stanley J. C. (1981), Educational and psychological measurement and evaluation, Prentice – Hall, Inc 6. Kubiszyn T. and Borich G. (2003), Educational Testing and Measurement: classroom application and practice (7th edition), John Wiley & Sons, USA.

EVALUATION OF VIETNAMESE LANGUAGE LEARNING RESULTS OF GRADE 5 STUDENTS BY CAPACITY ASSESSMENT

Nguyen Thi Thanh Hien

*Faculty of Political Education and Educational Psychology,
Hung Vuong University*

ABSTRACT

Competency-based assessment (CI) is a popular assessment perspective in the world today because of its advantages which focus on developing the real capabilities of learners, facilitating learners to penetrate into practice and attaching learning to practice. In primary schools, the formation of student competencies based on the output standards is conducted for all subjects and activities, in which Grade 5 Vietnamese is one of the subjects that have an important role in forming and developing the necessary competencies of students. The paper presents the research results on assessing the status of Grade 5 Vietnamese learning results by capacity assessment, its causes and suggesting measures.

Keywords: *Evaluation, learning results, Competency-based assessment, Vietnamese.*